

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ LỚP 5 TUỔI B**Chủ đề: Nghề nghiệp****Thời gian thực hiện: 4 tuần****Từ ngày 17/11/2025 đến ngày 12/12/2025****I. Mục tiêu**

Mục tiêu giáo dục	Nội dung – Hoạt động giáo dục
1. Phát triển thể chất	
a. Phát triển vận động	
<p>- MT1. Thực hiện được đúng, thuần thục các động tác của bài tập thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp</p>	<p><i>* Tổ chức cho trẻ tập bài tập thể dục sáng và bài tập phát triển chung các động tác: T1, B5, C5, B2, Bài hát : Cháu yêu cô chú công nhân, múa vui</i></p> <p>- H« hËp 3: (T1+T3) Làm động tác hái hoa, gửi hoa. Hai tay làm động tác hái hoa ở phía trước, sau đó đưa tay lên mũi gửi; (T2+T4): Chân bước rộng bằng vai, 2 tay giơ lên cao, 2 lòng bàn tay úp vào nhau và ngược lại</p> <p>- Tay vai: T1: Đưa 2 tay ra phía trước, sang ngang, hạ tay xuống; T2: Chân bước rộng bằng vai, 2 tay dang ngang, đưa 2 tay trước ngực, 2 tay dang ngang và ngược lại; T3: Hai tay giơ thẳng qua đầu đưa về phía trước hai tay sang ngang bằng vai đưa ra sau hạ hai tay xuống, tay xuôi theo người; T4: 2 tay cầm vòng đưa thẳng về trước rồi gập tay trước ngực, sau đó đưa lên cao</p> <p>- Bụng (lườn): T1: Đứng thẳng, hai tay gập lại, đầu ngón tay chạm vai, nghiêng người sang phải, sang trái; T2: Chân bước rộng bằng vai, 2 tay để sau gáy nghiêng sang trái, nghiêng sang phải và ngược lại; T3: Hai tay giơ lên cao cúi xuống chân chạm đất, giơ tay lên cao; T4: 2 tay cầm vòng đưa trên cao, nghiêng người sang 2 bên.</p> <p>- Chân: T1: Nâng cao chân, gập gối; T2: 2 chân đứng thẳng, 2 tay đưa ngang trước mặt kết hợp với nhún tại chỗ; T3: Nâng cao chân, gập gối; T4: 2 tay cầm vòng đưa sang bên hông, chân đi sang phải, sang trái chéo lên trước, dậm gót chân</p> <p>- Bật: T1: Bật tiến về phía trước; T2: Bật tách khập chân, 2 tay dang ngang; T3: Bật tiến về phía trước; T4: 2 tay cầm vòng đưa từ từ lên cao rồi lại từ từ hạ xuống, 2 chân dậm tại chỗ.</p>

- MT2. Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện các vận động.	+ Không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế thể dục. * HD học: Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát
- MT4. Phối hợp tốt tay – mắt trong vận động.	* HDH: + Bật nhảy từ trên cao xuống + Ném trúng đích bằng 1 tay
- MT5. Thể hiện: nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp	* HDH: + Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5mx30cm
b. Giáo dục dinh dưỡng	
- MT14. Có 1 số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh phòng bệnh. + Vệ sinh Răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy. + Ra nắng đội mũ; đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh. + Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt... + Che miệng khi ho, hắt hơi; + Bỏ rác đúng nơi quy định; không nhổ bậy ra lớp.	- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường với sức khỏe con người. - Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu. - Che miệng khi ho, hắt hơi. * HD trò chuyện thể dục sáng - Dạy trẻ lựa chọn trang phục với thời tiết. - Dạy trẻ ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết. - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản.
2. Giáo dục phát triển nhận thức	
- MT32. Gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm.	- Gộp các nhóm đối tượng và đếm. - Tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm.
- MT33. Tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 10 thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau.	* HDH: - Tách gộp trong phạm vi 6
- MT 35. Nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày	* HDH: Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (SDT, biển số xe)
- MT37. Nhận ra các quy tắc sắp xếp đơn giản và tiếp tục thực hiện theo quy tắc.	* HDH: Dạy trẻ so sánh phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc
- MT39. Sử dụng được 1 số dụng cụ để đo, đong, so sánh và nói kết quả.	* HD học: - Đo độ dài 1 vật bằng các đơn vị đo khác nhau.
- MT47. Trẻ biết được tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.	- Những công việc của các cô bác trong trường. * QCN: Trẻ có quyền: được học tập; được chăm sóc và bảo vệ; được tôn trọng, yêu thương... - Trẻ có bổ phận: Biết kính trọng, lễ phép cô giáo và các bác nhân viên; Biết cảm ơn, chào hỏi; Giữ gìn vệ sinh, trật tự...
- MT49. Nói được đặc điểm và sự khác nhau của 1 số nghề. Ví dụ: “Nghề nông làm	- Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của

ra lúa gạo, nghề xây dựng làm ngôi nhà mới...”	địa phương. * HDH : Tìm hiểu nghề GV, bác sĩ (bộ đội), Tìm hiểu gạo nếp - gạo tẻ, xây dựng, 1 số nghề dịch vụ..
- MT50. Kể tên 1 số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. Ví dụ: Ngày Quốc Khánh 2/9 cả phố em treo cờ, bố mẹ được nghỉ làm và cho em đi chơi công viên...	- Đặc điểm nổi bật của 1 số di tích, danh lam thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của quê hương, đất nước * HDH : Trò chuyện về ngày nhà giáo Việt Nam 20/11
3. Giáo dục phát triển ngôn ngữ	
- MT59. Đọc biểu cảm bài thơ / ca dao / đồng dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò, vè... phù hợp với độ tuổi. * HD học : Đọc thơ: Chiếc cầu mới, hạt gạo làng ta
- MT60. Kể có thay đổi 1 vài tình tiết như: Thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện ... trong nội dung chuyện.	- Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh * HDH : chuyện Bác sĩ chim
- MT68. Nhận dạng được các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng việt.	- Nhận dạng các chữ cái * HD học : Làm quen với chữ cái:u, ư
4. Giáo dục phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội	
- MT84. Biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi lễ phép.	- Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “Đúng” - “Sai”, “Tốt” - “Xấu” * HDTC :
- MT86. Biết chờ đến lượt khi tham gia các hoạt động	- Chờ đến lượt khi tham gia vào các hoạt động, không chen lấn, xô đẩy bạn. * HDC : Trẻ biết tôn trọng, hợp tác, chấp nhận
5. Giáo dục phát triển thẩm mỹ	
- MT94. Chăm chú ý lắng nghe, hưởng ứng cảm xúc (hát theo, vỗ tay, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.	- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, nhạc dân ca, nhạc cổ điển). - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc. - Lắng nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện. * HD học : Trẻ nghe hát: hạt gạo làng ta, đưa cơm cho mẹ đi cày
- MT96. Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	- Hát đúng giai điệu, lời bài ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. * HD học : Dạy trẻ hát:lớn lên cháu lái máy cày
- MT97. Vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo phách, nhịp, tiết tấu, vận động minh họa).	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu

	* HĐH: VĐTN: Cháu yêu cô chú công nhân
- MT99. Phối hợp các kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	- Phối hợp kĩ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục * HĐ học: Dạy trẻ vẽ: Vẽ bác sĩ (mẫu)
- MT100. Biết phối hợp các kĩ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	- Phối hợp kĩ năng cắt, xé, dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục * ATGT: Trẻ biết vẽ, xé dán đèn giao thông, biển báo các loại bằng giấy bì, giấy màu - Trẻ biết tô màu đèn giao thông, trang trí biển báo phù hợp - Trẻ biết cắt dán đèn giao thông, biển báo các loại * HĐH: Làm bưu thiếp tặng cô

II. Yêu cầu, chuẩn bị

1. Yêu cầu

- Trẻ nói được tên, công việc, dụng cụ, trang phục của một số nghề quen thuộc.
- Tham gia hứng thú các hoạt động chủ đề, mạnh dạn thể hiện vai nghề.
- Có thái độ trân trọng, yêu quý người lao động và mong muốn làm việc tốt như họ.
- Trẻ biết tên gọi, đặc điểm, công việc chính của một số nghề phổ biến: bác sĩ, cô giáo, công an, bộ đội, đầu bếp, nông dân, thợ xây, lái xe,...
- Biết ích lợi của các nghề đối với cuộc sống con người.
- Biết được một số dụng cụ, trang phục, nơi làm việc của từng nghề.
- Nhận biết được thái độ, tinh thần làm việc của người lao động.
- Trẻ kể được nghề nghiệp của người thân.
- Mạnh dạn trao đổi, trả lời câu hỏi, miêu tả công việc của nghề.
- So sánh, phân loại nghề theo đặc điểm (làm việc trong nhà – ngoài trời; dùng sức lực – trí tuệ...)
- Nhận biết vai trò của từng nghề trong xã hội.
- Học từ mới, sử dụng câu trọn ý khi nói về các nghề.
- Trẻ vẽ, nặn, xé dán, tạo hình theo đề tài “nghề nghiệp”.
- Hát, múa, đóng vai theo chủ đề nghề.
- Biết quý trọng người lao động, yêu quý nghề nghiệp.
- Có ý thức giúp đỡ, hợp tác, chia sẻ khi chơi đóng vai nghề.

2. Chuẩn bị

a. Trang trí, tạo môi trường lớp học

- Các khu vực hoạt động bố trí phù hợp, linh hoạt, tạo điều kiện dễ dàng cho trẻ tự lựa chọn và sử dụng đồ vật, đồ chơi, tham gia vào các góc chơi, đồng thời thuận lợi cho sự quan sát của cô.
- Có khu vực để bố trí chỗ ăn, chỗ ngủ cho trẻ đảm bảo đúng yêu cầu quy định.
- Trang trí lớp học theo chủ đề Nghề nghiệp và sử dụng đồ dùng đồ chơi mang tính địa phương.

b. Đồ dùng dạy học của cô

- Tranh, ảnh, mô hình, video clip về các nghề.

- Trang phục hóa trang các nghề.
- Nhạc bài hát chủ đề: Cháu yêu cô công nhân, Bé tập làm bác sĩ, Em yêu cô giáo em, Cháu thương chú bộ đội...
- Có bàn ghế, tủ, giá, đồ dùng, đồ chơi đảm bảo an toàn, đa dạng phong phú, hấp dẫn về màu sắc.
- Các loại sổ sách theo quy định. Ti vi, máy vi tính. Tranh ảnh minh họa
- Các loại tranh ảnh, sách truyện về gia đình
- Suu tầm các đồ dùng đồ chơi, bài thơ, bài hát, câu chuyện liên quan đến chủ đề nghề nghiệp
- Tranh minh họa truyện: Bệnh viện chim
- Tranh minh họa thơ: Cô giáo của em, hạt gạo làng ta, chiếc cầu mới, chú bộ đội hành quân trong mưa
- Bộ thẻ chữ cái, chữ số.
- Đồ chơi ngoài trời. Các cây xung quanh trường, bể chơi câu cá, cát sinh học

c. Tài liệu, học liệu của trẻ

- Gạch nhựa, khối gỗ, hộp sữa, hộp giấy các loại để làm nhà, hàng rào.
- Mô hình người, cây xanh, bàn ghế, ô tô, xe máy
- Đồ dùng đồ chơi nấu ăn, quây hàng các loại cây xanh, cây hoa, các loại thực phẩm... tiền
- Thẻ nghề nghiệp, tranh nội nghề – dụng cụ – nơi làm việc.
- Sách, truyện, video ngắn về người lao động
- Quây hàng, tiền.
- Nút nhựa, khối gỗ, mẫu xốp, gạch, cây
- Giấy vẽ, bút sáp màu, tranh cô giáo.
- Tranh truyện về cô giáo có kèm chữ viết.
- Các loại hình, khối cầu, khối trụ. Góc thiên nhiên của lớp.
- Giấy vẽ, bút sáp màu, tranh cô giáo.
- Tranh truyện về cô giáo có kèm chữ viết.
- Các loại hình, khối cầu, khối trụ.
- Góc thiên nhiên của lớp, 1 số dụng cụ: Cuốc, xẻng, chép, kéo, bình tưới, sọt rác

III. Kế hoạch giáo dục

	Tuần 1 (Từ 17/11- 21/11)	Tuần 2 (Từ 24/11- 28/11)	Tuần 3 (Từ 01/12- 05/12)	Tuần 4 (Từ 8/12- 12/12)	Lưu ý
Chủ đề	Một số nghề phổ biến quen thuộc (Bộ đội, GV, công an, bác sĩ...)	Nghề xây dựng	Nghề sản xuất	Nghề dịch vụ (Lái xe, CS sắc đẹp, bán hàng, Ca sĩ...)	
Đón trẻ	-Đón trẻ vào lớp, nhẹ nhàng thân mật, dạy trẻ chào bố mẹ				
Trò chuyện	- Hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định				
	- T1: Trò chuyện về ngày 20/11, về cô giáo và các công việc hàng ngày của cô giáo.				
	- T2: Trò chuyện về hình ảnh các chú thợ xây				

	<p>- T3: Trò chuyện với trẻ về nghề trồng lúa, trồng niễng của địa phương: công việc, các đồ dùng dụng cụ cần thiết, cách chăm sóc, bảo vệ</p> <p>- T4: Xem tranh, băng hình, trò chuyện về công việc, nhiệm vụ, trang phục của chú bộ đội, công an</p>					
TD sáng	<p>- H« hÛp 3: (T1+T3) Làm động tác hái hoa, ngửi hoa. Hai tay làm động tác hái hoa ở phía trước, sau đó đưa tay lên mũi ngửi; (T2+T4): Chân bước rộng bằng vai, 2 tay giơ lên cao, 2 lòng bàn tay úp vào nhau và ngược lại</p> <p>- Tay vai: T1: Đưa 2 tay ra phía trước, sang ngang, hạ tay xuống; T2: Chân bước rộng bằng vai, 2 tay dang ngang, đưa 2 tay trước ngực, 2 tay dang ngang và ngược lại; T3: Hai tay giơ thẳng qua đầu đưa về phía trước hai tay sang ngang bằng vai đưa ra sau hạ hai tay xuống, tay xuôi theo người; T4: 2 tay cầm vòng đưa thẳng về trước rồi gập tay trước ngực, sau đó đưa lên cao</p> <p>- Bụng (lườn): T1: Đứng thẳng, hai tay gập lại, đầu ngón tay chạm vai, nghiêng người sang phải, sang trái; T2: Chân bước rộng bằng vai, 2 tay để sau gáy nghiêng sang trái, nghiêng sang phải và ngược lại; T3: Hai tay giơ lên cao cúi xuống chân chạm đất, giơ tay lên cao; T4: 2 tay cầm vòng đưa trên cao, nghiêng người sang 2 bên.</p> <p>- Chân: T1: Nâng cao chân, gập gối; T2: 2 chân đứng thẳng, 2 tay đưa ngang trước mặt kết hợp với nhún tại chỗ; T3: Nâng cao chân, gập gối; T4: 2 tay cầm vòng đưa sang bên hông, chân đi sang phải, sang trái chéo lên trước, dậm gót chân</p> <p>- Bật: T1: Bật tiến về phía trước; T2: Bật tách khớp chân, 2 tay dang ngang; T3: Bật tiến về phía trước; T4: 2 tay cầm vòng đưa từ từ lên cao rồi lại từ từ hạ xuống, 2 chân dậm tại chỗ.</p>					
Hoạt động học	Thứ 2	KPXH - Trò chuyện về ngày nhà giáo Việt Nam 20/11	KPKH - Tìm hiểu về nghề thợ xây	KPKH - Tìm hiểu gạo nếp - gạo tẻ (5E)	KPKH - Tìm hiểu về một số nghề dịch vụ	
	3	Tạo hình - Làm bưu thiếp tặng cô (5E)	Âm nhạc - NH: Đưa cơm cho mẹ đi cày - VĐTN: Cháu yêu cô chú công nhân - TCÂN: Ai đoán giỏi.	Tạo hình - Vẽ bác sĩ(MÉU)	Âm nhạc - Dạy hát: Lớn lên cháu lái máy cày - Nghe hát: Hạt gạo làng ta - TC: Đoàn kết vui nhộn	
	4	Thể dục - BTPTC: *T2, B3, C4, B1 - VĐCB: Ném trúng đích bằng 1 tay	Thể dục - BTPTC: Tập kết hợp “Cháu yêu cô chú công nhân” - VĐCB: Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x	Thể dục - BTPTC: Tay 1, Bụng 1, Chân 4, *Bật 1 - VĐCB: Bật nhảy từ trên cao xuống (40-50 cm)	Thể dục - BTPTC: Tập bài: Múa vui - VĐCB: Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát - TCVD: Xỏ kim	

		- TCVD: Chạy tiếp cờ	30cm	- TCVD: Kéo co	luồn chỉ	
	5	LQVH - Kể chuyện: Bác sĩ chim (Trẻ chưa biết)	LQVH - Thơ: Chiếc cầu mới	LQVH - Làm quen chữ cái u, ư	LQVH - Thơ: Hạt gạo làng ta	
	6	LQVT - Đo độ dài 1 vật bằng các đơn vị đo	LQVT - Nhận biết ý nghĩa các con số được SD trong CS hàng ngày	LQVT - So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc	LQVT - Tách gộp trong phạm vi 6	
Hoạt động ngoài trời	Thứ 2	- Quan sát: Cây hoa hồng. - TCVD: Thỏ tìm chuông. - Chơi tự do: Chơi “Chi chi chành chành”, phân, giấy, cấp cua.	- Trò chơi vận động: Nhảy bao bố. - Chơi tự do: Chơi với phân, giấy, ghép hoa, nút chai.	- Quan sát: Bộ quần áo nông dân. - Trò chơi vận động: Trời mưa. - Chơi tự do: Vẽ theo ý thích, ghép hoa, xếp nấm, xâu hoa	- Trò chơi vận động: Những chú sâu thần tốc - Chơi tự do: Lá cây, câu cá, phân, hột hạt	
	3	- TCVD: Mèo đuổi chuột. - Chơi tự do: Lá cây, đồ chơi ngoài trời, vẽ về cô giáo, xâu hoa.	- Quan sát: Cây lộc vừng. - TCVD: Gieo hạt. - Chơi tự do: Vẽ theo ý thích, lá cây, cấp cua, ghép hoa.	- Trò chơi vận động: Chuyển cốc - Chơi tự do: Lá cây, đồ chơi ngoài trời, kéo cưa lừa xẻ, câu cá	- Quan s,t: ChỄu c©y hoa ®Pa lan - ChỄu c©y dạ ngọc minh châu - Ch-ì tù do: VỄ c,c lo'i hoa, b¶ng chun, x©u hoa, bộ học chữ và số	
	4	- Quan s,t: C©ybưởi - TCVD: Đua tài đua sức. - Ch-ì tù do: Chơi với lá cây, cấp cua, giấy, ghép nấm	- Trò chơi vận động: Chú sâu vui nhộn. - Chơi tự do: Lá cây, đồ chơi ngoài trời, xâu hoa, ghép hoa	- Quan sát: Cây lộc vừng - cây cau. - Chơi tự do: Chơi “Ô ăn quan”, “Cấp cua”, câu cá, chơi với đồ chơi ngoài trời, lá cây	- TCVD: Chuyển vòng - Ch-ì tù do: Cho trỄ ch-ì ghĐp nỄm, ch-ì c©u c,, l, c©y, c ³ /4p cua.	
	5	- Trò chơi vận động: Xỏ kim luồn chỉ	- Quan sát: Chậu cây thiết mộc lan - TCVD: Nhảy	- Trò chơi vận động: Chuyển bóng - Chơi tự do: Lá	- Quan sát: Cây bưởi - cây sấu - Chơi tự do: Vẽ,	

	- Chơi tự do: Chơi với cát, nước, ĐCNT trời, lá cây, bằng xâu dây.	bao bố - Chơi tự do: Chơi với bóng, hột hạt, nấm,xâu dây	cây, đồ chơi ngoài trời, kéo cưa lừa xẻ, câu cá	xé dán các loại cây, hoa, chơi ghép hoa, xâu hoa, ghép nấm.	
6	- Quan sát: Bộ quần áo công nhân - Chơi tự do: Chơi xếp hình bằng que, phấn, lá cây	- Trò chơi vận động: Đi cà kheo. - Chơi tự do: Chơi vẽ theo ý thích, bóng, lá cây, hoa.	- Quan sát: Cây quất - Trò chơi vận động: Cáo và thỏ - Chơi tự do: Phấn, lá cây, bóng, ghép hoa.	- Trò chơi vận động: Thỏ tìm chuồng. - Chơi tự do: Chơi với bóng, ghép nấm, ghép chữ, lá cây, vẽ tự do.	
Hoạt động góc	<p>1. Góc xây dựng T1: Xây dựng bệnh viện T2: Xây dựng trường học. T3: Xây khu vườn nhà bé T4: Xây doanh trại bộ đội</p> <p>a. Mục đích, yêu cầu: - Trẻ biết sử dụng các nguyên liệu khác nhau 1 cách phong phú để xây dựng hoàn thiện các công trình - Trẻ biết cùng nhau phân chia công việc đặt tên theo công việc: ai là chú lái xe vận chuyển vật liệu, ai là kiến trúc sư, ai là thợ xây. - Trẻ biết bố cục cho công trình hài hòa - Trẻ chơi đoàn kết, không tranh giành đồ chơi. - Thu dọn đồ chơi vào đúng nơi quy định.</p> <p>b. Chuẩn bị: - Vật liệu xây dựng: gạch, các loại cây cỏ, hoa + Hàng rào, cây, hoa, các khối lắp ghép..... + Nút nhựa, mẫu gỗ, mẫu xốp, gạch, các loại cây, ghế, ĐCT, hột hạt, que...</p> <p>c. Cách chơi: - Trẻ chọn bầu trưởng nhóm, nhóm trưởng phân công công việc cho từng người: Người chở nguyên vật liệu, người xây tường bao, xây cổng, lối đi... Hết giờ về ăn uống, nghỉ ngơi. Chủ công trình giới thiệu</p> <p>2. Góc phân vai T1: Bán hàng, Cô giáo T2: Cửa hàng bán đồ dùng phục vụ cho nghề xây dựng T3: Bác sĩ, nấu ăn T4: Chơi làm các chú bộ đội, Bác sĩ</p> <p>a. Mục đích, yêu cầu: - Trẻ biết thao tác vai chơi, bắt chước các công việc hàng ngày của cô giáo, người bán hàng, bác sĩ, đầu bếp, chú bộ đội. Biết giao tiếp và ứng xử phù hợp với từng</p>				

người trong xã hội.

- Trĩ biÕt giao tiÕp gi÷a ng-êi mua vµ ng-êi b,n
- Trẻ biết mối quan hệ giữa các thành viên trong xã hội

b. Chuẩn bị:

- Đĩa đĩa nÊu òn, đồ dùng gia đình (Xoong, cối, chảo, bát, đĩa, thìa muối, đũa.... gạo, thịt, cá, trứng, sữa....)
- Cây xanh, cây hoa, tiền mua hàng và trả lại tiền thừa...
- Dụng cụ nghề xây dựng: Gạch, dao xây, bay xây...
- Dụng cụ nghề bác sĩ: Ống tiêm, tai nghe, kính...

c. Cách chơi:

- Trẻ biết phân vai người bán hàng, người mua hàng, và cách giao tiếp giữa 2 người, biết đóng vai cô giáo dạy các bạn học tập.
- BiÕt mua b,n trao ®æi gi÷a nguêi b,n hụng vµ mua hụng
- Biết trò chuyện, cách xưng hô giữa các thành viên trong xã hội
- Biết chế biến ra các món ăn phục vụ mọi người
- Biết rèn luyện vất vả để hiểu được công việc của chú bộ đội

3. Gã hắc tập:

T1: Chơi với nút chai, vẽ tô màu theo khuôn

T2: Chọn, vẽ hình theo khuôn

T3: Ghép que kem về các nghề, sản phẩm của nghề, học số, chữ

T4: Vẽ và tô màu theo khuôn

a. Mục đích, yêu cầu:

- Trĩ biÕt ghép đúng hình về đồ dùng xây dựng, nghề nông
- Trĩ biết chọn nút chai phù hợp với chữ và số trên bảng chơi với nút chai.
- Rèn luyện kỹ năng ®õm vµ nhẽn biÕt ch÷ c,i, rln kÛ n'ng vẽn ®éng tinh khÐo lÐo cõn ngõn tay khi xếp các que kem thành các đồ dùng nghề nông, cô giáo, bác sĩ, bộ đội. Ph,t triÕn tư duy cho trĩ
- Biết đồ theo khuôn và tô màu

b. Chuẩn bị:

- Bộ domino, que kem, nút chai, bộ bảng chơi với nút chai, khuôn vẽ
- Que kem vĩ c,c ®ã đĩa các nghề: cuốc, xẻng, dao, bay xây, thước kẻ, phấn, bút....
- Khuôn vẽ

c. Cách chơi:

- + Trẻ biết dùng tay xoay nút chai vào cổ chai, vẽ theo khuôn và tô màu
- + Trĩ biÕt ch÷i vói domino vµ biÕt xÕp c,c con sè theo bé to,n
- + Trĩ xếp que kem thành hình các dụng cụ các nghề

4. Gã nghÖ thuËt:

T1: Vẽ, tô màu tranh cô giáo

T2: Tô, vẽ, dán, múa hát biểu diễn về chủ đề.

T3: Tô màu, xé dán, vẽ tranh nghề sản xuất.

T4: Vẽ, tô màu đồ dùng, trang phục của các nghề.

a. Mục đích, yêu cầu:

ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn cho trẻ khi "n không lụm r-i v-i c-m ra ngoài, không nãi chuy - Rèn cho trẻ nghe @óng giê giẾc, nghe @óng tư thỒ - T'o cho trẻ t@m thỒ tho,i m,i khi nghe dỄy vư trước khi "n phồ				
Hoạt động chiều	Thứ 2	HD TC MỚI - Chơi TC: Ròng rần.	HD TC MỚI - Chơi trò chơi dân gian: Chơi chuyền.	HD TC MỚI - Chơi trò chơi dân gian: Ô ăn quan.	HD TC MỚI - Chơi trò chơi: Xe chỉ luôn kim
	3	LĐ TỰ PV - Ôn luyện kĩ năng rửa tay, rửa mặt.	CHƠI TD - Cho trẻ ch-i tù do ẽ gẫc	ÔN TẬP - Ôn các bài thơ đã học	ÔN TẬP - Ôn bài thơ: Hạt gạo làng ta
	4	CHƠI TD - Cho trẻ ch-i tù do ẽ gẫc	LĐ TỰ PV - Chăm sóc cây xanh.	CHƠI TD - Cho trẻ ch-i tù do ẽ gẫc	DẠY TRẺ KNS: - Hướng dẫn trẻ phân loại rác
	5	ÔN TẬP - Trang trí lớp mừng ngày 20/11	ÔN TẬP - Thơ: Hạt gạo làng ta	LĐ TỰ PV - Ôn luyện kĩ năng mặc áo khoác	ÔN TẬP - Ôn kể chuyện: Bệnh viện chim
	6	<i>Thứ 6 hàng tuần: Biểu diễn văn nghệ cuối tuần, nêu gương bé ngoan</i>			